

Bản án số: 235/2026/DS-ST

Ngày 08-9-2026

V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng và hợp đồng thế chấp”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Kiều Duyên;
2. Ông Nguyễn Văn Trạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2026/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2026, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2026/QĐXXST-DS ngày 07/8/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 478/2026/QĐST-DS ngày 24/8/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở chính: Số H - L, Phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm (Theo Văn bản uỷ quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Châu Nhật T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
2. Ông Bùi Văn S, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 1046/2026/UQ-VPB ngày 07/5/2026)

- Bị đơn: Ông Lục Quốc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V có ký kết với ông Lục Quốc H các hợp đồng cho vay như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2412164584907 ký ngày 25/12/2024 với nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 599.000.000đồng
- Thời hạn vay: 96 tháng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HONDA, BR-VL, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%
- Lãi suất tại thời điểm phát vay: 6,8%/năm.
- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo, điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.3%/năm.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 21/7/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 492.920.000đồng; Nợ lãi: 13.266.300đồng. Tổng cộng: 506.186.300đồng.

2. Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025 với nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 89.000.000đồng
- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay cho Khách Hàng đến ngày 15/11/2029
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống khác và thanh toán phí bảo hiểm sức khỏe OPES - Lãi suất tại thời điểm phát vay: 24%/năm.
- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định đến ngày 21/02/2026. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01, ngày điều chỉnh đầu tiên là 21/02/2026, điều chỉnh cộng (+) biên độ 16%/năm

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 21/7/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 81.552.844đồng; Nợ lãi: 3.310.934đồng. Tổng cộng: 84.863.778đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, BR-V L, 1.5L, CVT, Biển số đăng ký: 66A-219.93, số khung: MHRDG3880SJ004415, số máy: L15ZF1956845 thuộc quyền sở hữu của ông/bà Lục Quốc H và Huỳnh Thị P.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của những Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho V1 từ ngày 16/03/2026. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ chứng cứ là các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp và bản sao kê có chuyên khoản số tiền 89.000.000đồng vào tài khoản của ông Lục Quốc H tại Ngân hàng V2 đối với Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó **V1** đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng có tính nhằm số nợ gốc tổng cộng là 581.907.975đồng. Nhưng nay Ngân hàng tính chính xác lại thì tổng phần nợ gốc chỉ còn số tiền 574.472.844đồng.

Nay **V1** yêu cầu:

1/ Buộc ông **Lục Quốc H** phải trả nợ vay ngay một lần, toàn bộ số tiền của hai hợp đồng vay cho **V1** tạm tính đến ngày 21/7/2026 nợ gốc: 574.472.844đồng, nợ lãi: 16.577.234đồng. Tổng cộng: 591.050.078đồng do vi phạm các Hợp đồng nêu trên.

Ngoài ra, ông **Lục Quốc H** còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng trên từ ngày 22/7/2026 khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ yêu cầu ông **Lục Quốc H** trả nợ vay cho **V1** vì khi ký hợp đồng vay chỉ có một mình ông **Lục Quốc H** tên đứng vay.

2/ Công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp số LN2412164584907 ngày 25/12/2024 giữa **V1** với ông **Lục Quốc H**, bà **Huỳnh Thị P**. Hợp đồng thế chấp có bà **Huỳnh Thị P** ký tên.

Trường hợp ông **Lục Quốc H** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên. Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, BR-V L, 1.5L, CVT, Biển số đăng ký: 66A-219.93, có số khung: MHRDG3880SJ004415, số máy: L15ZF1956845 thuộc quyền sở hữu của ông/bà **Lục Quốc H** và **Huỳnh Thị P**;

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông **Lục Quốc H** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông **Lục Quốc H** và bà **Huỳnh Thị P** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Châu Nhật T1** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; Bị đơn **Lục Quốc H**, bà **Huỳnh Thị P** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý

do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu ông **Lục Quốc H** phải trả nợ vay ngay một lần, toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2026 nợ gốc: 574.472.844đồng, nợ lãi: 16.577.234đồng. Tổng cộng: 591.050.078đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 22/7/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2412164584907 ký ngày 25/12/2024 và Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông **Lục Quốc H** có ký kết hợp đồng tín dụng với **Ngân hàng TMCP V** để vay hai khoản vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2412164584907 ký ngày 25/12/2024 với nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 599.000.000đồng
- Thời hạn vay: 96 tháng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HONDA, BR-VL, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%
- Lãi suất tại thời điểm phát vay: 6,8%/năm.
- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo, điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.3%/năm.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 21/7/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 492.920.000đồng; Nợ lãi: 13.266.300đồng. Tổng cộng: 506.186.300đồng.

2. Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025 với nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 89.000.000đồng
- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày **V1** giải ngân vốn vay cho Khách Hàng đến ngày 15/11/2029
- Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống khác và thanh toán phí bảo hiểm sức khỏe OPES - Lãi suất tại thời điểm phát vay: 24%/năm.
- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định đến ngày 21/02/2026. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01, ngày điều chỉnh đầu tiên là 21/02/2026, điều chỉnh cộng (+) biên độ 16%/năm

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 21/7/2026 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 81.552.844đồng; Nợ lãi: 3.310.934đồng. Tổng cộng: 84.863.778đồng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của những Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho **V1** từ ngày 16/03/2026. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho khách hàng trả nợ nhưng phía khách hàng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ chứng cứ là các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp và bản sao kê có chuyển khoản số tiền 89.000.000đồng vào tài khoản của ông **Lục Quốc H** tại **Ngân hàng V2** đối với Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó **V1** đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên.

Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng có tính nhầm số nợ gốc tổng cộng là 581.907.975đồng. Nhưng nay Ngân hàng tính chính xác lại thì tổng phần nợ gốc chỉ còn số tiền 574.472.844đồng.

Do đó, việc **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu ông **Lục Quốc H** phải trả nợ vay ngay một lần, toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2026 nợ gốc: 574.472.844đồng, nợ lãi: 16.577.234đồng. Tổng cộng: 591.050.078đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 22/7/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2412164584907 ký ngày 25/12/2024 và Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu Công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp số LN2412164584907 ngày 25/12/2024 giữa **V1** với ông **Lục Quốc H**, bà **Huỳnh Thị P** là có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông **Lục Quốc H**, bà **Huỳnh Thị P** có ký kết Hợp đồng thế chấp số LN2412164584907 ngày 25/12/2024 với **V1**. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, BR-V L, 1.5L, CVT, Biển số đăng ký: 66A-219.93, số khung: MHRDG3880SJ004415, số máy: L15ZF1956845 thuộc quyền sở hữu của ông/bà **Lục Quốc H** và **Huỳnh Thị P**.

Ông **Lục Quốc H** đã vi phạm hợp đồng tín dụng và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận của các hợp đồng cho vay; Đồng thời, bà **Huỳnh Thị P** có thống nhất ký tên trong Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên nên việc **Ngân hàng TMCP V** yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp nêu trên để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông **Lục Quốc H** đối với Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc ông **Lục Quốc H** và bà **Huỳnh Thị P** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 385, Điều 386, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật Tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP V (V1)**.

Buộc ông **Lục Quốc H** có nghĩa vụ trả nợ vay cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền tính đến ngày 21/7/2026 là 591.050.078 đồng (Năm trăm chín mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 574.472.844 đồng, nợ lãi: 16.577.234 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 22/7/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2412164584907 ký ngày 25/12/2024 và Hợp đồng cho vay số LN2511217033049/HĐ/21112025 ký ngày 21/11/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho **Ngân hàng V1**.

2. Chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng TMCP V (V1)** về việc yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số LN2412164584907 ngày 25/12/2024 giữa **V1** với ông **Lục Quốc H**, bà **Huỳnh Thị P** để đảm bảo cho việc thi hành án, tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, BR-V L, 1.5L, CVT, Biển số đăng ký: 66A-219.93, số khung: MHRDG3880SJ004415, số máy: L15ZF1956845 thuộc quyền sở hữu của ông/bà **Lục Quốc H** và **Huỳnh Thị P** là có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

+ Buộc ông **Lục Quốc H** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần hợp đồng cho vay là 27.642.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ Buộc ông **Lục Quốc H** và bà **Huỳnh Thị P** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần hợp đồng thế chấp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

+ **Ngân hàng TMCP V (V1)** được nhận lại 14.052.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 010624 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trọng Châu Thị Kiều D1

Nguyễn Phương T2

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo

